**BÀI 3: YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.

\* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học trước những tình huống liên quan tới thái độ đối với lao động.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức trò chơi “Truyền điện” cho học sinh thi kể những việc em đã làm được khi ở nhà, trường.  - GV hỏi trải nghiệm của HS Em đã làm được khi ở nhà, trường? Khi làm những việc đó, em cảm thấy như thế nào?  - GV giới thiệu – ghi bài. | - HS tham gia trò chơi  - HS nối tiếp nêu |
| **2. Khám phá** |  |
| ***HĐ 1: Tìm hiểu một số biểu hiện của yêu lao động***  - GV yêu cầu HS làm việc cặp đôi, quan sát 4 bức tranh trong SGK và trả lời câu hỏi:  + Em hãy nêu các biểu hiện của yêu lao động qua các bức tranh đó.  + Hãy nêu thêm các biểu hiện của yêu lao động mà em biết.  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận:  + Tranh 1: Chủ động, tự giác lao động ở trường, lớp.  + Tranh 2: Vui vẻ, yêu thích lao động.  + Tranh 3: Lao động tích cực, cso kết quả tốt.  + Tranh 4: Chủ động tham gia lao  động ở nơi mình sinh sống.  - Các biểu hiện khác của yêu lao động:  + Tích cực, tự giác làm những việc phù hợp với khả năng.  + Chăm làm việc nhà, việc trường.  + Không đùn đẩy việc cho người khác.  + …. | - HS xem video  - HS thảo luận cặp đôi    - Đại diện các nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - Nêu các biểu hiện của yêu lao động  - Nhận xét giờ học. | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÀI 3: YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 2)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Năng lực đặc thù:

- Nêu được một số biểu hiện của yêu lao động.

- Biết vì sao phải yêu lao động.

- Tích cưc, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản thân.

- Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

\* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học trước những tình huống liên quan tới thái độ đối với lao động.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS hát bài Lớn lên bé làm nghề gì?  https://youtu.be/PFWynsLgVAs  - GV giới thiệu – ghi bài. | - HS hát |
| **2. Khám phá** |  |
| ***HĐ 2: Khám phá vì sao phải yêu lao động***  - GV yêu cầu HS đọc thầm câu chuyện “Những giọt mồ hôi trên trán mẹ”  - Mời 1 số HS sắm vai diễn lại câu chuyện.  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 4 trả lời  2 câu hỏi cuối bài.  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận:  1. Cô bé đã thể hiện tình yêu lao động như thế nào? Những việc làm của cô bé đã đem lại điều gì?  *- Cô bé trong truyện rất yêu lao động, cô thường xuyên giúp mẹ làm việc nhà.*  *- Quần áo mẹ phơi khô mà chưa kịp gấp, cô bé không ngần ngại gấp gọn gàng, rồi cất vào tủ của mỗi người.*  *- Thấy những ngăn kệ phủ bụi mẹ chưa kịp lau, cô bé đã làm giúp mẹ mỗi chiều.*  *- Việc làm của cô bé đã giúp mẹ cô bé đỡ vất vả hơn, giúp cô bé trưởng thành hơn và được mọi người yêu quý, khâm phục.*  2. Theo em, vì sao phải yêu lao động?  *- Lao động giúp ta khỏe mạnh và năng nổ hơn.*  *- Lao động tạo ra của cải vật chất nhằm thỏa mãn nhu cầu vật chất, tinh thần của con người.*  *- Lao động giúp chất lượng cuộc sống được cải thiện.*  *- Lao động tạo niềm vui, hứng thú cho cuộc sống.*  *- Lao động nâng cao hiểu biết về chính mình….* | - HS đọc thầm câu chuyện  - HS sắm vai  - HS thảo luận nhóm 4  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - Vì sao phải yêu lao động?  - Nhận xét giờ học. | - HS trả lời |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÀI 3: YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 3)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Năng lực đặc thù:

- Tích cưc, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản

thân.

- Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

\* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học trước những tình huống liên quan tới thái độ đối với lao động.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: vở ghi, thẻ cảm xúc (bài 2)

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV hỏi HS: Vì sao phải yêu lao động?  - GV giới thiệu – ghi bài. | - HS trả lời |
| **2. Luyện tập** |  |
| ***Bài tập 1: Nhận xét các ý kiến***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 xác định các ý kiến mà các em đồng tình và giải thích vì sao em lại đồng tình/ không đồng tình với ý kiến đó.  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận:  1. Đồng tình  *a) Lười lao động là đáng chê cười.*  *c) Lao động đem lại cho con người niềm vui.*  *d) Cần quý trọng những người yêu lao động.*  *e) Trẻ em có bổn phận làm những việc phù hợp với khả năng.*  2. Không đồng tình  *b) Chỉ người nghèo mới phải lao động.* | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày |
| ***Bài tập 2: Em đồng tình hoặc không***  ***đồng tình với việc làm của bạn nào dưới đây? Vì sao?***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS làm việc cá nhân xác định các ý kiến mà các em đồng tình và giải thích vì sao em lại đồng tình/  không đồng tình với ý kiến đó.  - GV tổ chức cho HS giơ thẻ: mặt cười: đồng tình, mặt mếu: không đồng tình  - Yêu cầu HS giải thích vì sao em lại đồng tình/ không đồng tình với ý kiến đó.  - GV nhận xét, kết luận:  1. Đồng tình  *a) Hằng ngày, sau khi đi học về, Long thường giúp bố mẹ nhặt rau, quét nhà.*  *c) Mai luôn tích cực tham gia các buổi lao động vệ sinh trường, lớp.*  *e) Mỗi khi đến phiên trực nhật lớp, Nam cùng các bạn vui vẻ làm.*  2. Không đồng tình  *b) Mỗi lần bố nhờ việc gì, Kiên thường làm một cách qua loa, cẩu thả.*  *d) Tuấn thường chọn việc nhẹ để làm còn việc nào khó thì để bạn làm.*  *g) Hương hay lấy lí do bận học bài để không phải làm việc nhà.* | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS làm việc cá nhân  - HS thực hiện giơ thẻ  - HS giải thích lí do |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm câu chuyện về một tấm gương yêu lao động, đồng thời nêu những điều em học hỏi được từ tấm gương đó.  - Nhận xét giờ học. | - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

**BÀI 3: YÊU LAO ĐỘNG (TIẾT 4)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

\* Năng lực đặc thù:

- Tích cưc, tự giác tham gia hoạt động lao động phù hợp với khả năng của bản

thân.

- Quý trọng người yêu lao động, không đồng tình với những biểu hiện lười lao động.

- Thực hành xử lí các tình huống thực tiễn về yêu lao động.

\* Năng lực chung: giao tiếp và hợp tác, tự giải quyết vấn đề và sáng tạo, tự chủ và tự học trước những tình huống liên quan tới thái độ đối với lao động.

\* Phẩm chất: chăm chỉ, biết thể hiện tình yêu lao động qua thái độ, lời nói, việc làm cụ thể phù hợp với lứa tuổi.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- GV: máy tính, ti vi

- HS: vở ghi

**III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của GV** | **Hoạt động của HS** |
| **1. Khởi động:**  - GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “Đoán tên nghề nghiệp”. GV đưa ra hình ảnh hoặc âm thanh của các nghề nghiệp khác nhau và HS giơ tay để trả lời.  - GV giới thiệu – ghi bài. | - HS tham gia chơi |
| **2. Luyện tập** |  |
| ***Bài tập 3: Em sẽ khuyện bạn điều gì?***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - Yêu cầu HS thảo luận nhóm 2 để đưa ra lời khuyên cho các bạn.  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận:  a) Bạn Huy có suy nghĩ như vậy không đúng vì HS đến trường ngoài việc học thì cần tham gia các hoạt động khác ở trường, lớp. Em sẽ khuyên Huy tích cực tham gia các hoạt động của trường, lớp vì qua đó mới thể hiện mình là người yêu lao động, không ỷ lại vào người khác.  b) Suy nghĩ của bạn Khuê là không đúng vì tích cực tham gia các hoạt động tập thể của trường, lớp của Hùng là rất đáng được khen ngợi.  c) Em cần khuyên Quỳnh khi có thời gian, cần giúp bố mẹ những việc nhà vừa sức như lau dọn nhà cửa, nấu cơm,….  d) Em cần khuyên Hương khong nên từ chối vì việc tham gia Hội chợ Xuân là việc chung của lớp, mỗi người cần tham gia để hoàn thành tốt công việc chung đó. | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 2  - Đại diện các nhóm trình bày |
| ***Bài tập 4: Xử lí tình huống***  - Gọi HS đọc yêu cầu  - Bài yêu cầu gì?  - GV chia lớp thành các nhóm 6, yêu  cầu HS thảo luận đống vai và nêu cách xử lí các tình huống.  - Mời đại diện các nhóm trình bày  - GV nhận xét, kết luận:  *a) Nếu là thành viên trong tổ của Lan, em nên bầu bạn Kiên vì HS ngoài việc học tốt thì cần tích cực tham gia các hoạt động tập thể, trong đó có hoạt động lao động.*  *b) Em tiế tục lau dọn nhà cửa sạch sẽ và nói với bạn để bạn chờ mình làm xong thì sẽ cùng nhau chơi cầu lông.*  *c) Nếu là Ngọc, em sẽ ra làm việc cùng ông, nhờ ông hướng dẫn những việc em có thể làm để công việc được hoàn thành sớm, ông sẽ có thời gian để nghỉ ngơi.* | - 1 HS đọc yêu cầu  - HS nêu  - HS thảo luận nhóm 6  - Đại diện các nhóm trình bày |
| **3. Vận dụng, trải nghiệm**  - GV mời HS chia sẻ cảm xúc của em sau khi đã làm xong một công việc (ở nhà, ở trường,…)  - Yêu cầu HS tự giác thực hiện các công việc ở nhà, ở trường phù hợ với khả năng, thực hiện và ghi vào bảng.  - Nhận xét giờ học. | - HS trả lời  - HS thực hiện |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY (NẾU CÓ):**

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com

Một sản phẩm của cộng đồng facebook Thư Viện VnTeach.Com

https://www.facebook.com/groups/vnteach/

https://www.facebook.com/groups/thuvienvnteach/